

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU K
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 - 2018
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU K, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Hương.

Ông Đỗ Thành Tiết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh: không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cầu K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:118/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thái B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Dinh An, xã An Phú T, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Dinh An, xã An Phú T, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2018 và lời khai tại Tòa án anh Lê Thái B là nguyên đơn trình bày: Anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H chung sống vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú Tân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh nhưng hiện nay đã thất lạc giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Chí T, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2003. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2016 cho đến nay. Do giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc nay anh Lê

Thái B yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa anh với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Theo đơn khởi kiện anh Lê Thái B yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Chí Th. Tại phiên tòa anh Lê Thái B đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Thái B không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Lê Thái B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lê Thái B khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H là bị đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị H thống nhất với lời trình bày của anh Lê Thái B về thời gian chung sống, thời điểm kết hôn nhưng hiện nay đã thất lạc giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Chí Th, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2003 do anh Lê Thái B đang nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H cũng thống nhất với nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm không còn chung sống với nhau như lời trình bày của anh Lê Thái B.

Về hôn nhân: Nay vợ chồng không còn hạnh phúc và do Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã thất lạc nên chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị với anh Lê Thái B.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Chí Th, không yêu cầu anh Lê Thái Bình cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Em Lê Chí Th là con chung của anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H trình bày có nguyện vọng sống với chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H khai chung sống với nhau vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H không chứng minh tình trạng hôn nhân của mình là hợp pháp. Đồng thời Ủy ban nhân dân xã An Phú Tân và Phòng Tư pháp huyện Cầu K có văn bản xác nhận không tìm thấy sổ lưu và tên của anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H về việc có đăng ký kết hôn. Anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H thống nhất đời sống chung có nhiều mâu thuẫn nên đồng ý ly hôn nhưng do anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H không chứng minh có đăng ký kết hôn nên không thể giải quyết cho anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H được ly hôn mà cần tuyên bố anh Lê Thái B

và chị Nguyễn Thị H không phải là vợ chồng là phù hợp với khoản 2 Điều 53 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H thống nhất giao con chung tên Lê Chí Th, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2003 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, em Lê Chí Th có nguyện vọng sống với chị Nguyễn Thị H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung tên Lê Chí Th cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Lê Thái B phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Xét thấy cần buộc anh Lê Thái B phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, 15, khoản 2 Điều 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Chí T, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2003 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Lê Thái B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh Lê Thái B và chị Nguyễn Thị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Thái B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0016502 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Anh Lê Thái B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu K.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- CCTHADS huyện Cầu K.
- Đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng

